TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DSST
Ngày: 20/4/2023.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thành Sơn.

2. Ông Võ Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Hưng, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chổ ở hiện nay: ấp Tân Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành,tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị Thủy N, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Hưng, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chổ ở hiện nay: ấp Tân Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành,tỉnh Hậu

Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2022 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng G trình bày:

Vào ngày 03/3/2021 Nguyễn Hoàng G có cho ông Hồ Văn H và bà Phạm Thị Thủy N vay số tiền vốn 275.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 03 tháng từ ngày 03/3/2021. Lãi suất hai bên tự thỏa thuận, mục đích cho vay để bị đơn lo cho gia đình. Việc cho vay bà Phạm Thị Thủy N biết rõ, quá trình vay ông Hồ Văn H và bà Phạm Thị Thủy N chưa trả cho nguyên đơn tiền lãi và tiền vốn vay. Nguyên đơn yêu cầu ông Hồ Văn H và bà Phạm Thị Thủy N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn 275.000.000 đồng và trả lãi 10%/năm/275.000.000 đồng từ ngày 04/6/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Hồ Văn H trình bày: Vào ngày 03/3/2021 ông Hồ Văn H và bà Phạm Thị Thủy N có vay tiền của nguyên đơn số tiền vốn 275.000.000 đồng. Mục đích vay là mua thuốc xịt xoài và lo trong gia đình, cho con đi học, khi ông Hồ Văn H đi vay tiền có nói cho bà Phạm Thị Thủy N biết. Khi ông Hồ Văn H đi vay có nói với nguyên đơn là ông H đã có thông qua với bà Phạm Thị Thủy N. Ông Hồ Văn H đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn 275.000.000 đồng và trả lãi 10%/năm/275.000.000 đồng kể từ ngày 04/6/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Yêu cầu bà Phạm Thị Thủy N phải có nghĩa vụ cùng ông Hồ Văn H trả nợ cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị đơn Hồ Văn H trả cho nguyên đơn Nguyễn Hoàng G số tiền nợ vốn 275.000.000 đồng và trả lãi 10%/năm/275.000.000 đồng từ ngày 04/6/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là phù hợp quy định của pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ vay 275.000.000 đồng và trả lãi mức lãi suất 10%/năm từ ngày 04/6/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Tân Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của bà Phạm Thị Thủy N, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa hôm nay Phạm Thị Thủy N vắng mặt không lý do. Căn vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Phạm Thị Thủy N.

[2] Về hợp đồng cho vay: Nguyên đơn và bị đơn khai thống nhất vào ngày 03/3/2021 bị đơn có vay tiền của nguyên đơn số tiền vốn 275.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 03/3/2021, khi vay có làm biên nhận. Bị đơn Hồ Văn H đồng ý trả cho nguyên đơn Nguyễn Hoàng G số tiền vay vốn 275.000.000 đồng và trả lãi 10%/năm/275.000.000 đồng, từ ngày 04/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn yêu cầu bà Phạm Thị Thủy N phải có nghĩa vụ cùng với bị đơn Hồ Văn H trả nợ cho nguyên đơn. Bị đơn Hồ Văn H cho rằng đây là nợ chung của vợ chồng nên yêu cầu bà Phạm Thị Thủy N có nghĩa vụ cùng với ông Hồ Văn H trả nợ cho nguyên đơn. Xét biên nhận nợ ngày 03/3/2021 giữa nguyên đơn và bị đơn không có chữ ký của bà Phạm Thị Thủy N. Lời khai của nguyên đơn xác định khi bị đơn đi vay tiền bà Phạm Thị Thủy N không có mặt, khi nguyên đơn giao tiền là giao trực tiếp cho bị đơn không có mặt bà Phạm Thị Thủy N. Lời khai của bị đơn cho rằng khi vay tiền bà Phạm Thị Thủy N không biết, khi bị đơn vay tiền về cũng không có đưa lại cho bà Phạm Thị Thủy N. Bị đơn khai khi đi vay có thông qua bà Phạm Thị Thủy N nhưng không có chứng cứ gì chứng minh, chỉ thông qua lời nói của bị đơn, lời khai này phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Không đủ cơ sở xác định đây là nợ chung giữa bị đơn và bà Phạm Thị Thủy N nên ý kiến của bị đơn

cho rằng đây là nợ chung là không phù hợp. Yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà Phạm Thị Thủy N, phải có nghĩa vụ cùng với bị đơn, trả nợ nhưng nguyên đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh bà Phạm Thị Thủy N có nợ nguyên đơn, nên yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà Phạm Thị Thủy N phải có nghĩa vụ cùng với bị đơn trả nợ cho nguyên đơn là không phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút lại yêu cầu bà Phạm Thị Thủy N có nghĩa vụ cùng với bị đơn trả nợ cho nguyên đơn, mà chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ cho nguyên đơn. Hội đồng ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị công nhận sự thỏa thuận cả đương sự về việc bị đơn tự nguyện trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu lãi suất là 10%/năm là phù hợp với quy định của của pháp luật. tính lãi từ ngày 04/6/2021 đến ngày xét xử 20/4/2023, là 22 tháng 16 ngày được tính như sau (0.83% x 275.000.000 đồng x 22 tháng 16 ngày), tiền lãi tính được 51.432.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn về việc trả lãi cho nguyên đơn, Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 357, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị đơn Hồ Văn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Hoàng G số tiền vay vốn 275.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và trả lãi 51.432.000 đồng (năm mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn đồng). Tổng 326.432.000 đồng (ba trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn đồng).

2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 8.160.000 đồng (tám triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại 7.959.000 đồng (bảy triệu chín trăm năm mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010949 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân